

Số: /QĐ-PGD&ĐT

TP. Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Phổ thông**  
**năm học 2022-2023**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND thành phố Lào Cai về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai;

Căn cứ Công văn số 115/SGD&ĐT-GDTrH ngày 06/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai về việc Chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-PGD&ĐT ngày 19/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai về việc Thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Phổ thông năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Tổ kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Phổ thông năm học 2022-2023,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Phổ thông năm học 2022-2023 như sau:

*(Có Phụ lục chi tiết đính kèm đính kèm).*

**Điều 2.** Hiệu trưởng các trường Mầm non, Phổ thông có tên tại Điều 1 tổ chức phân tích kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị năm học 2022-2023, xây dựng mục tiêu, kế hoạch cải tiến mức độ chuyển đổi số trong năm học 2023-2024 và phân công nhiệm vụ cho cá nhân liên quan thu thập minh chứng chuyển đổi số theo tháng, quý, năm bám sát từng tiêu chí. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà: Tổ trưởng tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ trưởng tổ Chuyên môn; Hiệu trưởng trường Mầm non, Phổ thông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- BCĐ CDS thành phố Lào Cai (b/c);
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT TP;
- Đăng Công TTĐT ngành;
- Lưu VT, HCTH.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Thuỳ Dung**

**PHỤ LỤC**  
**Công nhận mức độ chuyển đổi số các trường Mầm non, Phổ thông**  
**năm học 2022-2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGD&ĐT ngày /8/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố)

STT	Tên trường	Chuyển đổi số trong dạy học		Chuyển đổi số trong quản trị		Tổng điểm đánh giá
		Điểm	Mức độ	Điểm	Mức độ	
<b>I</b>	<b>Cấp Mầm non</b>					
1	Trường mầm non Tả Phời	36	Mức độ 1	40	Mức độ 1	76
2	Trường mầm non Hợp Thành	43	Mức độ 1	35	Mức độ 1	78
3	Trường mầm non Cốc San	49	Mức độ 1	30	Mức độ 1	79
4	Trường mầm non Cam Đường	65	Mức độ 1	35	Mức độ 1	100
5	Trường mầm non Ban Mai	39	Mức độ 1	35	Mức độ 1	74
6	Trường mầm non Hoa Đào	47	Mức độ 1	47	Mức độ 1	94
7	Trường mầm non Đồng Tuyên	48	Mức độ 1	40	Mức độ 1	88
8	Trường mầm non Hoa Ban	56	Mức độ 2	46	Mức độ 1	102
9	Trường mầm non Bình Minh	71	Mức độ 2	46	Mức độ 1	117
10	Trường mầm non Vạn Hòa	67	Mức độ 2	67	Mức độ 2	134
11	Trường mầm non Ánh Hồng	68	Mức độ 2	52	Mức độ 2	120
12	Trường mầm non Hoa Lan	52	Mức độ 2	50	Mức độ 2	102
13	Trường mầm non Nam Cường	61	Mức độ 2	62	Mức độ 2	123
14	Trường mầm non Hoa Hồng	67	Mức độ 2	62	Mức độ 2	129
15	Trường mầm non Bắc Cường	65	Mức độ 2	57	Mức độ 2	122
16	Trường mầm non Hoa Mai	73	Mức độ 2	57	Mức độ 2	130
17	Trường mầm non Hoa Sen	64	Mức độ 2	62	Mức độ 2	126
18	Trường mầm non Bắc Lệnh	52	Mức độ 2	57	Mức độ 2	109
<b>II</b>	<b>Cấp Tiểu học</b>					
1	Trường tiểu học Tả Phời	41	Mức độ 1	32	Mức độ 1	73
2	Trường tiểu học Cốc San	49	Mức độ 1	49	Mức độ 1	98
3	Trường tiểu học Bình Minh	35	Mức độ 1	47	Mức độ 1	82
4	Trường tiểu học Vạn Hòa	41	Mức độ 1	49	Mức độ 1	90
5	Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	43	Mức độ 1	42	Mức độ 1	85
6	Trường tiểu học Bắc Lệnh	48	Mức độ 1	48	Mức độ 1	96
7	Trường tiểu học Duyên Hải	37	Mức độ 1	48	Mức độ 1	85
8	Trường tiểu học Cam Đường	49	Mức độ 1	42	Mức độ 1	91
9	Trường tiểu học Pom Hán	49	Mức độ 1	49	Mức độ 1	98
10	Trường tiểu học Hợp Thành	47	Mức độ 1	42	Mức độ 1	89
11	Trường tiểu học Thông Nhất	36	Mức độ 1	32	Mức độ 1	68
12	Trường tiểu học Kim Đông	33	Mức độ 1	54	Mức độ 2	87
13	Trường tiểu học Nguyễn Du	42	Mức độ 1	54	Mức độ 2	96
14	Trường tiểu học Chu Văn An	50	Mức độ 2	60	Mức độ 2	110
15	Trường tiểu học Lê Văn Tám	61	Mức độ 2	73	Mức độ 2	134
16	Trường tiểu học Bắc Cường	55	Mức độ 2	67	Mức độ 2	122
17	Trường tiểu học Nam Cường	57	Mức độ 2	61	Mức độ 2	118

STT	Tên trường	Chuyển đổi số trong dạy học		Chuyển đổi số trong quản trị		Tổng điểm đánh giá
		Điểm	Mức độ	Điểm	Mức độ	
18	Trường tiểu học Lê Ngọc Hân	61	Mức độ 2	64	Mức độ 2	125
19	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	60	Mức độ 2	74	Mức độ 2	134
<b>III</b>	<b>Cấp THCS</b>					
1	Trường THCS Bình Minh	35	Mức độ 1	42	Mức độ 1	77
2	Trường TH&THCS Số 1 Tả Phời	34	Mức độ 1	16	Mức độ 1	50
3	Trường THCS Thống Nhất	33	Mức độ 1	43	Mức độ 1	76
4	Trường THCS Hợp Thành	49	Mức độ 1	49	Mức độ 1	98
5	Trường TH&THCS Đông Tuyên	46	Mức độ 1	37	Mức độ 1	83
6	Trường THCS Tả Phời	30	Mức độ 1	28	Mức độ 1	58
7	Trường TH&THCS Xuân Tăng	45	Mức độ 1	48	Mức độ 1	93
8	Trường TH&THCS Số 2 Tả Phời	31	Mức độ 1	18	Mức độ 1	49
9	Trường THCS Pom Hán	47	Mức độ 1	51	Mức độ 2	98
10	Trường THCS Cam Đường	64	Mức độ 2	49	Mức độ 1	113
11	Trường THCS Cốc San	60	Mức độ 2	45	Mức độ 1	105
12	Trường THCS Bắc Lệnh	50	Mức độ 2	58	Mức độ 2	108
13	Trường THCS Kim Tân	59	Mức độ 2	71	Mức độ 2	130
14	Trường THCS Ngô Văn Sở	53	Mức độ 2	60	Mức độ 2	113
15	Trường THCS Bắc Cường	59	Mức độ 2	74	Mức độ 2	133
16	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	61	Mức độ 2	64	Mức độ 2	125
17	Trường THCS Vạn Hòa	56	Mức độ 2	53	Mức độ 2	109
18	Trường THCS Nam Cường	65	Mức độ 2	70	Mức độ 2	135
19	Trường THCS Lý Tự Trọng	78	Mức độ 3	69	Mức độ 2	147
20	Trường THCS Lê Hồng Phong	76	Mức độ 3	68	Mức độ 2	144
21	Trường THCS Lê Quý Đôn	76	Mức độ 3	76	Mức độ 3	152

(Danh sách này gồm có 58 trường)